

BÐ, ngày 31 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của.

- Người khởi kiện: bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1979.

- Người bị kiện: ông Trần Thanh K, sinh năm 1976.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/ đơn yêu cầu đề ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu “ly hôn và nuôi con khi ly hôn” của bà Nguyễn Thị Tuyết L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 5 năm 2024, về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1979.

- Người bị kiện: ông Trần Thanh K, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: ấp 6, xã TH, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Trần Thanh K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao 01(một) con chung tên Trần Thái Bình, sinh ngày 14/10/2013 cho ông Trần Thanh K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị Tuyết L không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Trần Thanh K thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS nhân dân huyện BĐ;
- Chi cục THA DS huyện BĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Việt Nga